| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN NHƯ THANH**<br>**TỈNH THANH HÓA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 20/2019/HS-ST
Ngày 29 - 11 - 2019

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH, TỈNH THANH HÓA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Lê Đình Huy.

*Các Hội thẩm nhân dân*: - Ông Lương Văn Mừng;
- Ông Lê Văn Lâm.

*Thư ký phiên tòa*: Ông Lê Đình Chiến.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh* tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2019/TLST- HS ngày 08 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với:

**Bị cáo: Lê Mai H** - Sinh ngày: 16-5-2000 tại xã M, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa;

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 7/12.

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Lê Mai T và bà Bùi Thị B;

Bị cáo chưa có vợ;

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 28/11/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Như Thanh tuyên 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, đến tháng 1/2019 đã chấp hành xong hình phạt tù, (khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi)

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/10/2019 đến 10/10/2019 áp dụng biện pháp tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa

Có mặt tại phiên tòa

** Bị hại:* Anh Vũ Văn H - Sinh năm 1996
Địa chỉ: Khu phố 2, phường Quảng Thắng, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
Vắng mặt.

** Người làm chứng:*
- Ông Lê Mai T
Địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.
Vắng mặt

- Anh Lô Văn K
Địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.
Vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 27/9/2019, Lê Mai H - sinh ngày 16/5/2000, trú tại thôn Đ, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa không có tiền nhưng vẫn thuê xe taxi từ thành phố T về nhà H ở xã M, huyện N. Trên đường đi, H thấy tài xế láy xe taxi chở H (anh Vũ Văn H) ở phường Quảng Thắng, thành phố T có chiếc điện thoại Iphon 7 Plus. H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt. Trong thời gian di chuyển từ thành phố T về nhà, H đã nhiều lần mượn điện thoại của anh H, hỏi mật khẩu mở điện thoại để sử dụng; sau khi sử dụng xong, H trả lại điện thoại cho anh H để tạo lòng tin đối với chủ sở hữu tài sản nhằm tìm cơ hội để chiếm đoạt điện thoại của anh H.

Khi về đến nhà, đồng hồ taxi báo cước 500.000 đồng nhưng H không thanh toán ngay mà mời anh H vào nhà uống nước chờ H giải quyết việc riêng xong rồi sẽ cùng anh H đi xe taxi ra thành phố T. Song, thực chất là H đang tìm cách chiếm đoạt chiếc điện thoại của anh H. Khi vào nhà có ông Lê Mai T là bố đẻ của H ở nhà nên anh H ngồi uống nước, nói chuyện với ông T. Tại đây, H lại hỏi mượn điện thoại của anh H để gọi điện cho anh K ở thôn V, xã H, huyện N nhưng anh K không nghe điện thoại. Khoảng năm phút sau, anh K gọi lại điện thoại của anh H. Đoán người gọi đến là người quen của H nên anh H đưa điện thoại của mình cho H nghe. Khi nói chuyện với anh K qua điện thoại, H bảo anh K đến nhà H để H trả nợ tiền đi xe ôm mà H còn nợ anh K từ trước đó. Sau khi gọi điện, H nhắn tin cho anh K đừng vào nhà H mà đứng ở ngoài gần nhà H gọi điện để H ra đón. Thực chất mục đích của H là gọi anh K vào gần nhà để H tình cơ hội chiếm đoạt điện thoại của anh H rồi nhờ anh K đèo đi tẩu thoát. Gọi điện và nhắn tin xong, H không trả lại điện thoại mà bảo anh H là ngồi chơi chờ H ra đón bạn. Một lúc sau anh K đến điểm hẹn và gặp H. H bảo bảo anh K đèo xuống thị trấn N. Anh K không biết mục

đích của H là bỏ trốn nên đã đồng ý đèo H đi. Xuống đến thị trấn N, H thuê một xe taxi chở H đi thành phố T, đồng thời vay 350.000 đồng của người lái xe taxi đó để trả cho anh K. Đến thành phố T, H vào một cửa hàng mua bán điện thoại và bán điện thoại vừa chiếm đoạt được của anh H với giá 5.000.000 đồng. H dùng số tiền này trả tiền vay và tiền xe cho lái xe taxi hết 650.000 đồng; số tiền còn lại H sử dụng để chi tiêu các nhân. Anh H chờ mãi không thấy H trở lại, biết mình bị lừa nên đến cơ quan Công an trình báo toàn bộ vụ việc.

Nhận thấy hành vi của mình là phạm tội và không thể trốn tránh nên ngày 01/10/2019, H đã chủ động đến cơ quan Công an huyện Như Thanh đầu thú. Tại Cơ quan Công an, H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 07/10/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Như Thanh đã tiến hành định giá tài sản và ra bản kết luận định giá tài sản số 26 ngày 07/10/2019. Theo đó, giá trị chiếc điện thoại Iphon 7 Plus mà Lê Mai H chiếm đoạt của anh Vũ Văn H có giá là 6.160.000 đồng.

**** Về vật chứng của vụ án:*** Quá trình điều tra không thu giữ được vật chứng gì.

**** Về phần dân sự:*** Tổng giá trị tài sản mà H chiếm đoạt của anh H là 6.650.000 đồng (bao gồm chiếc điện thoại Iphne 7 plus trị giá 6.100.000 đồng và 500.000 đồng tiền cước xe taxi). Tuy nhiên, bị hại chỉ yêu cầu H phải bồi thường số tiền 6.500.000 đồng. Tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm, bị cáo chưa bồi thường thiệt hại cho bị hại được phần nào.

***Tại bản cáo trạng*** *số 20/CT- VKS ngày 08/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố bị cáo Lê Mai H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quan điểm đã truy tố về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:*

***Áp dụng:*** *Khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS*

*Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Mai H từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ.*

***Về hình phạt bổ sung:*** *Đề nghị miễn hình phạt cho bị cáo.*

***Về dân sự:*** *Đề nghị buộc Lê Mai H bồi thường thiệt hại cho anh Vũ Văn H tổng số tiền 6.5000.000 đồng.*

***Về án phí:*** *Đề nghị buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.*

**Tại phiên toà:** Bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình và tỏ thái độ ăn năn hối cải.

**Phần tranh luận:** Không ai có ý kiến tranh luận.

***Được nói lời sau cùng,*** bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Như Thanh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều được coi là đúng pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt tại phiên tòa của bị hại, và người làm chứng: Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã phản ánh toàn bộ diễn biến của vụ án cũng như phản ánh đầy đủ quan điểm của bị hại. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời trình bày của bị cáo phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xác minh tại phiên toà. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định: Vào chiều ngày 27/9/2019, tại thôn Đ, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, Lê Mai H - sinh ngày 16/5/2000 đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt của anh Vũ Văn H 01 chiếc điện thoại trị giá 6.150.000 đồng và 500.000 đồng tiền cước thuê xe taxi. Tổng cộng tài sản bị cáo chiếm đoạt của anh H là 6.650.000 đồng. Hành vi của Lê Mai H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn chính xác. Điều 174 Bộ luật hình sự quy đinh:

*"1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a) ...*

*...*

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".*

[4] Trong vụ án này, sau khi chiếm đoạt tài sản của anh H, bị cáo có thuê anh Lô Văn K làm nghề lái xe ôm đèo H đến thị trấn N, tỉnh Thanh Hóa. Anh K không biết về hành vi lừa đảo của bị cáo, cũng không biết mục đích bị cáo thuê anh K đèo

xuống thị trấn N là nhằm tẩu thoát. Vì vậy, hành vi của anh K không đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

[5] *Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng:* Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bản thân bị cáo có tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe nhưng không chịu lao động để nuôi sống bản thân và gia đình mà thích ăn chơi xa đọa trên mồ hôi, công sức của người khác; chỉ lợi dụng niềm tin của người khác để chiếm đoạt tài sản của họ nhằm thỏa mãn nhu cầu hưởng lạc của bản thân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó không những xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của anh H mà còn ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn, gây hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần xử lý nhanh chóng kịp thời để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] *Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:*

- Hành vi của bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Ngày 28/11/2017 bị cáo bị xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999, đến tháng 1/2019 đã chấp hành xong hình phạt tù; khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 BLHS, lần phạm tội trước của bị cáo không bị coi là có án tích. Vì vậy lần phạm tội này, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng "tái phạm".

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; lần phạm tội trước bị cáo không bị coi là có án tích nên lần phạm tội này bị cáo được coi là phạm tội lần đầu theo hướng dẫn tại điểm d, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 01/2018/NQ- HĐTP ngày 24/4/2018 của HĐTP TAND tối cao, tội phạm mà bị cáo thực hiện là tội phạm ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết "phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng". Như vậy, lần phạm tội này bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, sau khi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS.

- Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có nhân thân tốt; mới chấp hành xong hình phạt của bản án trước chưa được 09 tháng mà đã tiếp tục phạm tội.

[7] *Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi;* các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra xã hội để cải tạo tập trung một thời gian mới đủ để giáo dục bị cáo và răn đe, phong ngừa chung. Theo đó, cần xử phạt Lê Mai H hình phạt tù có thời hạn là phù hợp. Mức hình phạt được căn cứ vào giá trị tài sản chiếm đoạt tương ứng theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của BLHS trên cơ sở cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[8] *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù của bản án trước, chưa có công việc và thu nhập ổn định; nay lại phải chấp hành hình phạt tù. Nếu áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo thì bị cáo sẽ lâm vào hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về kinh tế. Vì vậy, nghĩ nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp.

[9] *Về trách nhiệm dân dự:* Xét thấy yêu cầu của bị hại về bồi thường thiệt hại tài sản là có căn cứ pháp luật theo quy định tại các Điều 584; 585; 586 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự; mức tiền mà bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường là 6.500.000 đồng, thấp hơn mức thiệt hại thực tế. Nghĩ nên chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bị hại về phần dân sự.

[10] *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Bị cáo thuộc trường hợp phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Căn cứ khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự;**

**Tuyên bố:** Bị cáo Lê Mai H phạm tội **"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".**

**Áp dụng:** Khoản 1 Điều 174; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

**Xử phạt** bị cáo Lê Mai H 01 (một) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (01/10/2019).

**Về hình phạt bổ sung:** Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

**Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng các Điều 584; 585; 586; 589 của Bộ luật Dân sự, chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bị hại về phần dân sự, buộc Lê Mai H phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh Vũ Văn H tổng cộng số tiền 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

**Về án phí**: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; buộc bị cáo Lê Mai H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm và 325.000 đồng (ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm; tổng cộng tiền án phí mà bị cáo phải chịu là 525.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

**Quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***
- VKSND huyện Như Thanh;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Như Thanh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Thi hành án (để thi hành);
- Phòng giám đốc án TA tỉnh Thanh hoá
- Lưu hồ sơ vụ án .

***Lê Đình Huy***